

TẬP LÀM VĂN

NL về 1 sự việc, hiện tượng trong đời sống xã hội NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí NL về nhân vật trong tác phẩm VH NL về tác phẩm truyện, đoạn truyện, đoạn thơ, bài thơ là gì ? Thế nào là ...?

VD : Thế nào là lễ mễ ? Biểu hiện như thế nào ? VD : Bệnh lễ mễ biểu hiện Gồm khía cạnh, tính cách nào ? Vì sao ? Nguyên nhân nào ? Tác hại, ích lợi thế nào ? ... có ý nghĩa gì ? Nói lên điều gì ? nêu bật ý gì ? rút bài học, nhận định gì ? Tổng hợp: lập luận rút ra cái chung từ những điều đã phân tích (Thao tác tổng hợp đi ngược lại phân tích) ≠ Sự khác biệt về 2 kiểu bài: - NL/ sự việc hiện tượng: từ sự việc hiện tượng->vấn đề tư tưởng. - NL/ vấn đề tư tưởng đạo lí: từ tư tưởng-> lí lẽ, sự việc để giải thích, chứng minh, nhận định, đánh giá. Nêu sự việc, hiện tượng cần nghị luận Khía cạnh 1 (luận điểm) Vì sao ? Nguyên nhân nào ? Sự việc, hiện tượng đó biểu hiện như thế nào ? luận cứ 1 luận cứ 2 Rút ra nhận định (bài học) gì ? Khía cạnh 2 (luận điểm) Khía cạnh 3 (luận điểm) Hiện tượng đó là đúng ? Sai ? lợi ? hại ? Tác hại như thế nào ? Lợi ích như thế nào ? luận cứ 1 luận cứ 2 luận cứ 1 luận cứ 2 Sơ đồ dạng bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí Nêu vấn đề tư tưởng đạo lí cần NL Giải thích vấn đề vấn đề đó có ý nghĩa như thế nào ? Hoặc thế nào là ...? vd : Thế nào là “Uống nước nhớ nguồn” Phân tích, chứng minh vấn đề bao gồm các nội dung ? Khía cạnh ? Nhận định, đánh giá vấn đề luận điểm 1 Nêu bật giá trị ? luận điểm 2 luận điểm 3 luận cứ 1 lí lẽ + dẫn chứng luận cứ 2 lí lẽ + dẫn chứng luận cứ 3 lí lẽ + dẫn chứng vấn đề đúng? sai? đem lại bài học đạo lí gì? tác dụng của vấn đề như thế nào? Nêu nhận thức mới tỏ ý khuyên bảo, tỏ ý hành động

Nghị luận xã hội: sự việc, hiện tượng.

Đề 1 : Chất độc màu da cam mà đế quốc Mỹ đã rải xuống các cánh rừng miền Nam thời chiến tranh đã để lại di họa nặng nề cho hàng chục vạn gia đình. Hàng chục vạn người đã chết. Hàng vạn trẻ em chịu tật nguyền suốt đời. Cả nước đã lập quỹ giúp đỡ các nạn nhân nhằm phần nào cải thiện cuộc sống và xoa dịu nỗi đau của họ. Em hãy nêu suy nghĩ của mình về các sự kiện đó

Gợi ý

MB : -Truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc : giàu nghĩa tình “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”. - Phong trào thể hiện tinh thần tương thân tương ái : cả nước lập quỹ giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam. - Tiếng vang dư luận trong, ngoài nước.

TB : 1. Chất độc màu da cam là gì? - Còn gọi là tác nhân da cam; loại thuốc độc có sức tàn phá ghê gớm; dùng để diệt cây cỏ ở Mỹ, có khả năng hại sức khỏe con người (Đối với thực vật, con người, tài nguyên, môi trường..)

2. Hậu quả của hàng vạn tấn bom độc gây ô nhiễm - Lốp người cống hiến tuổi thanh xuân khi tổ quốc lâm nguy: kẻ vĩnh viễn nằm lại, người may mắn trở về, lành lặn, lập gia đình. Những đứa trẻ vô tội chịu ảnh hưởng từ cha mẹ : cuộc sống đau đớn khổ sở (thiếu bộ phận, biến dạng cơ thể ...) Thương tổn thể xác, tinh thần. - Chiến tranh qua, di họa còn đó, tội ác không bao giờ gột sạch.

3. Vì sao cả nước phải chung tay giúp đỡ ? - Ai cũng muốn được sinh ra và lớn lên trong thế trạng bình thường, không dị dạng. Niềm mơ ước đơn giản bị cướp mất bởi hoàn cảnh khách quan. - Nhìn những nhân chứng còn sống sót từ mặt trái của chiến tranh : thiếu điều kiện hòa nhập trong cộng đồng. - Thể hiện tình người (được sống ấm no bởi thừa hưởng sự hi sinh) ← Dẫu cho bao nhiêu vẫn không bao giờ lấp đầy nỗi đau.

4. Những việc làm thiết thực góp phần giảm bớt nỗi đau do di họa chiến tranh: - Lập nhiều nguồn quỹ : công nhân, viên chức ... người dân lao động bình thường hưởng ứng sức người, sức của. Các phương tiện thông tin đại chúng → nhiều chương trình: “Chúng ta không vô tâm”, “Vòng tay nhân ái” , “Trái đất không còn chiến tranh” ... - Ai chịu trách nhiệm lớn nhất ? Trách nhiệm mỗi người ? (không chỉ một chút vật chất tầm thường, mà là ...) - Phê phán những kẻ vô tâm, biểu lộ hành vi thái độ thiếu hiểu biết, kém văn hóa.

KB : - Lời nhắn chân tình : xin chia sẻ nỗi đau, xin toàn xã hội hãy trách nhiệm hơn, xin thế giới hãy tôn trọng bảo vệ quyền sống còn cho trẻ em. - Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội chữ thập quốc tế ... hãy kiên trì đấu tranh đòi các công ty hóa chất Mỹ trả lại sự công bằng.. - VN chiến thắng trong cuộc chiến chính nghĩa cũng phải dành phần thắng trong vấn đề chất độc đi ô xin

Nghị luận xã hội: tư tưởng, đạo lý.

Đề 2. : Đạo lí “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

Gợi ý

MB: Giới thiệu trí tuệ dân gian : đúc rút kinh nghiệm sống qua sinh hoạt thường nhật . - (vấn đề cần giải quyết) - Thái độ trân trọng của người VN đối với tất cả lực lượng sáng tạo của cải vật chất, đem hạnh phúc cho con người.

TB: 1.Giải nghĩa (gốc, chuyển) Chỉ 6 chữ <- 2 h/a, 1 lời khuyên -> giá trị vàng. - “Ăn quả”, ” Hái quả”, ”Hưởng quả”, ” Thụ quả”..hình ảnh của sự hưởng thụ sản phẩm, thành quả, hạnh phúc . Trong tiếng Việt, “quả”không chỉ là trái cây đem hương vị thơm ngon mát bổ; còn là thành phần trong các từ “thành quả”, ”phúc quả” <- có kết quả tốt đẹp do làm lụng hay rèn luyện <= hưởng thụ thành quả từ công sức người lao động đã “trồng cây”. - “Kẻ trồng cây”: không những chỉ người trồng cây ăn quả(trồng chuối, na..) mà còn hướng chung về số người làm ra của cải vật chất, tinh thần. - Từ hình ảnh bình thường -> chi tiết bóng bẩy nhằm dạy phẩm chất đạo đức: bài học làm người.

2. Nguyên nhân dẫn đến bài học nhân phẩm; vì sao ông bà dạy nhớ ơn? - Được đúc kết từ xa xưa, là truyền thống đạo lí dt, kiểm nghiệm trong thực tế <- đặc tính của dân VN: cách sống ân tình nhân nghĩa thủy chung. Cây nhớ cội, nước nhớ nguồn : lẽ nào con người vô cảm? <- Kho tàng văn học dân gian lưu giữ nhiều câu đồng nghĩa “Ăn nằm xôi dẽo, nhớ nẻo đường đi”, “ Uống nước nhớ người đào giếng”... - Có lúc nào không “ăn quả”? Có cuộc sống hiện tại, nhờ ai? “Kẻ trồng cây” trong gia đình: ông bà, cha mẹ,

anh chị em, họ hàng..-> 9 chữ cù lao (....) người đi trước rước người đi sau -> chở che giúp đỡ <- từ lúc sơ sinh, khi thành đạt, có gia thất... lúc nào từ chối? “Kẻ trồng cây” trong phạm vi xã: công nhân, nông dân, chị lao công quét đường..bác sĩ, kĩ sư, thầy cô giáo, nhà báo, nhạc sĩ.... “Kẻ trồng cây” trong phạm vi cả nước: tổ tiên, Đảng, lãnh tụ, chiến sĩ, cấp lãnh đạo nhà nước... Còn ai? - Của cải không tự nhiên mà có <-Lao động là quá trình gian khó -> nhớ ơn là tỏ ra hiểu giá trị lao động, là lẽ công bằng, là chân lí hiển nhiên: đã đổ công phải được đền bù. Không nhớ: không xứng đáng làm người.

3. Phải làm gì để thực hiện lời khuyên sâu sắc? - Tổ thái độ chân tình, thành tâm; không chờ ngày, không đợi dịp, không câu nệ hình thức phô trương - Hành vi tôn trọng cụ thể -> Trong gia đình: vâng lời, hiếu thuận. Trong trường: thực hiện mọi yêu cầu. khu phố, xóm làng, nơi công cộng: tiết kiệm, bảo quản, giữ gìn của công, không để phật ý phiền lòng. Đối với Tổ quốc: chấp hành mọi đường lối (hưởng ứng phong trào “về nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”..) chủ trương (tham gia “xây dựng nhà tình nghĩa tình thương”, “đóng góp cho Hội bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam”...) pháp luật của Nhà nước (thi hành luật “Nghĩa vụ quân sự”, luật Lao động...) <- Khẳng định nhân cách, phát huy quyền làm chủ tập thể: Vừa “ăn” vừa “trồng”, vừa hưởng thụ vừa bồi đắp xây dựng cho thế hệ sau kế thừa. - Phê phán kẻ đi ngược dòng chảy đạo lí, tổ thái độ phản bác trước hành vi “Ăn cháo đá bát”, “Ăn không rồi nhề”, “Qua cầu rút ván”... “Của người bồ tát, của mình lạt buộc”.. trộm cắp, cướp giật, bòn rút của công... cũng là cách sống vị kỉ, hình thức coi thường công sức lao động <- vô lương tâm, vô nhân tính. - Bất bình đối với cách hiểu lệch lạc của kẻ cơ hội, tư tưởng nguy quân tử giả nhân giả nghĩa, lợi dụng thời cơ mà thủ lợi riêng <- xem thường giá trị đạo đức.

4. Nhận định đánh giá - Có giá trị to lớn. Tồn tại trong quá khứ, hiện tại -> tin tưởng cả ở tương lai. Từ 2008 <- góp phần tạo nét văn hóa văn minh đô thị: gia đình ấm êm hạnh phúc, nhà trường quan tâm tiến bộ, xã hội bình đẳng công bằng, đất nước văn minh phát triển. - Ai cũng biết -> ai cũng hiểu -> biểu hiện tự nguyện tự giác?

KB: - Là chân lý cuộc sống, cơ sở đạo đức, tâm hồn đôn hậu, nhân cách dân tộc Việt. - Mới hội nhập, phải mau chóng thoát khỏi đói nghèo lạc hậu <- còn đang trên đà phát triển : kinh tế chưa cao -> càng thể hiện ý thức vừa “ăn” vừa “trồng” nhiều hơn. - Vấn đề mang tính triết lí, tô đậm giá trị nhân văn :không chỉ tuyên truyền giáo dục nhắc nhở treo gương -> góp phần cho công cuộc đấu tranh vì quyền lợi người lao động, chế độ đãi ngộ dành cho công nhân làm việc trong môi trường độc hại... -> Thực sự là xã hội công bằng dân chủ văn minh, nước có giàu, dân có mạnh tùy thuộc vào thái độ của người” ăn quả”.

Nghị luận văn học.

Đề 3: Trình bày cảm nhận của em về hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn thời kì chống đế quốc Mỹ qua tác phẩm”Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.

Gợi ý Giới thiệu nhân vật trong mối liên hệ với tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác Nhận xét, đánh giá, khái quát từng đặc điểm, tính cách nhân vật Nêu luận cứ kết hợp với các phép lập luận (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận) để làm sáng tỏ từng luận điểm Nêu tác dụng, ảnh hưởng của nhân vật đối với xã hội ,với người đọc Khẳng định, rút ra ý nghĩa, giá trị của nhân vật, của đời sống hoặc tỏ thái độ đối với nhân vật luận điểm 1 luận điểm 2 luận điểm

MB: -PTD thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong nền thơ ca kháng chiến (thời kì chống đế quốc Mỹ). - Tập trung thể hiện h/ả thế hệ trẻ thời chiến qua hình tượng người lính. --”Bài thơ về tiểu đội xe không kính” đã khắc họa thành công h/ả những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn vừa hiên ngang, dũng cảm, lạc quan vừa giàu lòng yêu nước.

TB :1 .Giới thiệu khái quát - Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác - Hình ảnh thơ: hình ảnh trung tâm, nổi bật; là phát hiện thú vị của tác giả. Qua đó, khắc họa vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách người lính

2. Cảm nhận về nội dung: - Dấu chiến tranh khốc liệt, người lính vẫn hiên ngang lái những chiếc xe không kính ra hỏa tuyến (dẫn thơ: Ung dungnhìn thẳng) Cặp thơ tô đậm tư thế, tâm trạng đầy tự tin, lạc quan, dũng cảm, tinh thần gang thép, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của họ. - Các chiến sĩ vẫn có thể thả hồn mình bay bổng cùng thiên nhiên, cảm nhận được vẻ đẹp lãng mạn (dẫn thơ: Thấy sao trời..... buông lái) - Hình ảnh người lính hiện lên tinh nghịch, hóm hỉnh, đậm chất “lính xế” (dẫn thơ: Không có kính.....cười ha ha) Sau những câu thơ còn là sự lạc quan, quyết tâm, ý chí, sự hi sinh của họ. Đoạn thơ nghe như lời động viên của đồng đội, như lời nói thường ngày nhưng có sức nặng của những tính cách mạnh mẽ, tràn đầy nhiệt huyết của thế hệ trẻ cứu nước. - Người lính hiện lên qua tình đồng chí, đồng đội thấm thiết. Càng sâu sắc đặc biệt, bởi được tôi luyện từ trong mưa bom bão đạn (dẫn thơ: Những chiếc xe.....cửa kính vỡ rồi) - Cuộc sống người lính rất đời bình dị, ấm cúng tình đồng đội, tình cảm trong đại gia đình chiến sĩ (dẫn thơ: Bếp Hoàng Cầm.....trời xanh thêm) - Ở khổ thơ cuối bài, hình ảnh người lính lái xe - hiện ra gián tiếp, với 3 cái không nhằm khẳng định 1 cái có. Điều này đồng nghĩa với việc khẳng định phẩm chất của họ, ca ngợi ý chí quyết tâm và nhiệt huyết yêu nước cháy bỏng . (dẫn thơ: Không có kính.....có một trái tim)

3. Cảm nhận về nghệ thuật: - Ngôn ngữ bình dị, mộc mạc, đậm chất khẩu ngữ, tính chất lính lái xe và phong cách thơ của PTD. - Giọng điệu tự nhiên, phóng khoáng. Kết hợp đa dạng giữa thể thơ 7 và 8 chữ.

KB: - Bài thơ khắc họa thành công h/ả người lính lái xe trẻ trung, hiên ngang, dũng cảm, lạc quan, giàu tình yêu và nghị lực. - Góp phần hoàn thiện bức tượng đài tuyệt mỹ về chiến sĩ VN trong cuộc trường chinh. - Hiểu thêm về đời sống chiến sĩ, cuộc kháng chiến của dân tộc, thêm mến yêu, cảm phục người lính, tự hào về trang sử VN kiêu hùng .

Dạng bài nghị luận về 1 đoạn, bài thơ / tác phẩm, đoạn truyện Giới thiệu đoạn, bài thơ trong mối liên hệ với tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác Nêu cảm nhận, ý kiến khái quát (chủ đề) của đoạn, bài thơ Phân tích

đoạn, bài thơ bao gồm các nội dung nào là chính? Nội dung 1 (luận điểm 1) Nội dung 2 (luận điểm 2) Nội dung 3 (luận điểm 3) Cảm nhận, đánh giá về nghệ thuật và nội dung / luận điểm (vận dụng kết hợp các thao tác : phân tích, giải thích, chứng minh, bình giảng, đối chiếu – mở rộng với đoạn bài khác) luận điểm 1 luận điểm 2 luận điểm 3 ngôn từ hình ảnh giai điệu các tầng nghĩa và sắc thái biểu cảm ngôn từ hình ảnh giai điệu ngôn từ hình ảnh giai điệu các tầng nghĩa và sắc thái biểu cảm các tầng nghĩa và sắc thái biểu cảm Khẳng định giá trị nghệ thuật và nội dung của đoạn, bài thơ (nhận định chung) Nêu cảm xúc cá nhân

Nghị luận văn học. (nêu vấn đề)

Đề 4.: Suy nghĩ về tình cha con trong chiến tranh qua truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

Gợi ý

MB: - VH/VN 1945-1975 gắn bó mật thiết với sự nghiệp CM, vận mệnh dân tộc; sáng tạo nhiều hình tượng đẹp về con người VN trong chiến đấu, nhất là đời sống tình cảm. - Tình cha con là một trong những đề tài khá thành công, gợi nhiều xúc động. - Truyện “Chiếc lược ngà” của NQS thể hiện ấn tượng về tình cha con trong chiến tranh.

TB: 1 .Giới thiệu khái quát - Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, chủ đề, tóm tắt đoạn trích.

2. Suy nghĩ về nội dung: a. Chiến tranh đã phần nào làm tổn thương tình cảm cha con giữa ông Sáu và bé Thu.

* Tình cảm của bé Thu với cha (Ô.Sáu) - Sau 8 năm xa cách, Thu không nhận ra cha. - Lúc mới gặp, nó tỏ ra ngờ ngác lạ lùng, càng hoảng sợ khi thấy vết sẹo dài trên má Ô.Sáu. Nó bỏ chạy. - Suốt 3 ngày, không gọi ông là “cha”, chỉ nói trống. - Hất tung cái trứng cá- Ô.Sáu gắp cho - ra khỏi chén. Bị ông đánh. Bỏ sang nhà ngoại. - Thái độ vừa đáng giận, vừa đáng

thương, không đáng trách. Vết sẹo là nguyên nhân làm trái tim bé rướm máu. Hậu quả của chiến tranh thật lâu dài, đau xót.

* Tình cảm của Ô.Sáu với con (bé Thu) Rất mong gặp con. Nhưng khi Thu vụt bỏ chạy, ông đau đớn tột cùng. - Trong 3 ngày phép, ông càng muốn gần gũi, thương yêu; con càng lạnh lùng, lẩn tránh-thậm chí vô lễ- khiến ông càng đau khổ (8 năm mới gặp con, 3 ngày phép ngắn ngủi, điều kiện chiến tranh có thể không còn cơ hội gặp lại..)

b. Chiến tranh không thể hủy diệt tình cảm gia đình.

* Tình cảm của Ô.Sáu với bé Thu . - Thương nhớ khi phải xa cách con. - Mới thấy con, rất xúc động, chạy mau lại. - Cố gắng dằn cảm xúc khi con nói trống, lẩn tránh suốt 3 ngày. - Sau khi lỡ đánh con, ông rất hối hận, đau xót; muốn chuộc lỗi(tự tay làm cho con chiếc lược - sau đó). - Lúc chia tay rất muốn ôm con, nhưng lại sợ con không thuận; chỉ dám nhìn, khẽ nói nhanh. - Khi được con gọi “Ba”, sung sướng và xót xa: rơi nước mắt. - Hồn hờ khi tìm được khúc gỗ. Lúc rồi, cửa tử mĩ từng răng lược. Lời đề tặng chất chứa bao tình cảm” Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Lúc nhớ con, ngắm chiếc lược, mài lên tóc cho bóng. Mong gặp con

* Tình cảm của bé Thu với Ô.Sáu . - Khi thấy ba đi, bật tiếng kêu xé lòng. Là tiếng gọi đã bị dồn nén 8 năm qua, nay vỡ òa. Vừa kêu vừa chạy tới ôm chặt cổ, hôn cùng khắp - cả vết sẹo dài, dang 2 chân câu chặt lấy người của cha.. => NQS đã thể hiện 1 cách bình dị mà sâu sắc nỗi đau tinh thần do chiến tranh gây ra cho nhân dân VN nói riêng-con người nói chung. - Thể hiện thành công về vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt của con người trong chiến tranh .

3. Suy nghĩ về nghệ thuật: - Tình huống độc đáo (cuộc gặp sau 8 năm, Ô.Sáu hi sinh khi chưa có dịp trao chiếc lược tận tay con). - Xây dựng nhân vật (Thu: cá tính cứng cỏi, ương ngạnh nhưng hồn nhiên, chân thành, mãnh liệt trong tình cảm. Ô.Sáu:trầm tĩnh, thương con sâu sắc, giàu lòng yêu nước) - Chi tiết: độc đáo (chiếc lược gỗ) kỉ vật của tình cha con sâu nặng.

KB: - Gọi nhiều suy tưởng, xúc động... về tình cha con trong điều kiện chiến tranh khốc liệt. - Hiểu thêm về chiến tranh: kẻ gây nhiều tội ác. Yêu chuộng hòa bình. Quý trọng, gìn giữ tình cảm gia đình.

Nghị luận văn học. (cảm nhận)

Đề 5.: Cảm nhận về bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh.

Gợi ý

MB: - Mùa thu: đề tài gợi thi nhân nhiều cảm xúc (Nguyễn Khuyến ; Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Đình Thi..) cảm nhận theo cách riêng, cách diễn đạt mang đậm dấu ấn cá nhân -> HT góp thêm tuyển tập 1 ấn tượng mới. - Cùng PT Duật, là gương mặt thơ ca quan trọng của nền thi ca chống Mỹ. Cảm xúc đi sâu vào những tình cảm tinh tế, sâu lắng và thầm kín ở hậu phương. Tự đánh giá “Sang thu” : 1 trong những sáng tác thành công nhất . - Vẻ đẹp mơ mộng, sâu hẫm của 1 buổi chiều thời bình có ít người phát hiện; nhưng đ/v tâm hồn người lính đã từng trải qua chiến tranh , đó là cả kho tàng quý báu, cả 1 sự chiêm nghiệm sâu xa.

TB: 1. Giới thiệu khái quát - Thời khắc giao mùa: những cơn xúc động nhẹ của thiên nhiên <- nghệ sĩ lắng nghe nắm bắt cái thẩn thức, cái vồn vã, cái gấp gáp, cái dịu nhẹ, cái trong veo...-> giao hòa cảm hứng với đất, trời, cỏ, cây, hoa, lá.. HT không ngoại lệ. 1 chiều thu heo vàng của 1977. Chiến tranh vừa đi qua, trả cho VN bầu trời thanh bình <- thưởng thức cảm xúc khi trên đường ra vùng ngoại ô Hà Nội. Những làng thôn có vườn trái cây – mùi thơm phảng phất -> hồn nhẹ xao. - Giữa không gian yên tĩnh, đất trời mênh mang, lay động tâm hồn đến giạt mình: mùi ổi chín lan tỏa đặc biệt, rất đượm, rất đậm; xộc thẳng vào cõi sâu thẳm: khuấy động vùng thơ ấu với những con sông yên ả, những con đò trôi lơ lững, những đàn trâu no cỏ thung thăng trên đồng..và bầy trẻ nhỏ ẩn hiện, đang thích thú khám phá vườn ổi

chín vàng ven sông => chìa khoá vàng khơi nguồn cảm tác: dòng thơ bật lên! Nhắm nhanh, hình thành 12 dòng cả bài.

2. Cảm nhận ý thơ trong khổ đầu: Phát hiện bất ngờ của nhà thơ - “bỗng” đầu câu: đột ngột, bất ngờ ngạc nhiên -> nên thơ (làm sao). - Bất ngờ nhận ra dấu hiệu thiên nhiên khi mùa thu về. Đó là:

* Hương ổi thoang thoảng thơm phả lẫn vào làn gió thu se se lạnh. Chỉ 1 chữ “phả” cũng đủ gợi, như sánh lại, như luồn vào trong gió. Dù có thể dùng nhiều từ thay thế (lan, thổi, đưa, bay..) nhưng không thể hiện được sự bất chợt nhận ra thứ mùi quen thuộc mà rất đặc trưng của thu Bắc bộ. Làn gió đến, hào phóng đem chia hương ổi chín khắp mọi nơi.

* Đã cảm nhận qua khứu, xúc giác; hơn thế, còn nhìn thấy “Sươngngõ”. Bằng biện pháp nhân hóa, sương thu không chỉ có hương ổi, có gió se, dường như có cả tình. “Chùng chình” hay là sự lưu luyến, băng khuâng, bịn rịn..? -> “Ngõ” mà sương đắm hương ổi nường theo gió đang ngập ngừng, e thẹn đi qua vừa là ngõ thực vừa là ngõ thời gian chuyển giao giữa 2 mùa hạ sang thu.

* Những dấu hiệu của phút giây giao mùa ấy đã nhìn, cảm.. rồi mà vẫn sững sờ bán tín bán nghi <- “hình như” -> ngọt ngào quá, không dám tin, tự hỏi -> thêm khẳng định => Bằng nhiều từ ngữ gợi cảm, có chất lọc & cách nhân hóa tài tình bộc bạch tâm trạng từng rung cảm trước nét đẹp của đất trời

. 3. Cảm nhận ý thơ trong khổ thứ hai: như những dòng thơ tả cảnh bình thường. * Phải chăng có sự mâu thuẫn: sông “dềnh dàng” trong khi chim “vội vã”? Do vẫn còn những cơn mưa đông / rào; nước sông bắt đầu cạn, chảy chậm, không còn cuộn cuộn; chim bắt đầu vội vã bay tìm nơi tránh rét. Cùng từ láy (khổ 1) khiến sông & chim thêm duyên dáng, gần gũi, giống với người hơn.

* Hình ảnh “đám mây... thu” thú vị làm sao! Liên tưởng, tưởng tượng, phong phú & sáng tạo : mây mỏng nhẹ trôi lơ lửng giữa tầng không như nhịp cầu nối 2 mùa <- đám mây như cũng dềnh dàng, chùng chình, băng lảng... <-

cảm nhận được cả không/ thời gian không bó hẹp trong đường thôn ngõ xóm, lan tỏa bao trùm khắp. => Cảnh giao mùa đẹp, thơ mộng, nhẹ nhàng mà rõ rệt; hiểu tâm hồn HT giàu cảm xúc, thiết tha với từng thay đổi nhỏ của quê hương.

4. Cảm nhận ý thơ trong khổ cuối: Phát hiện ra chân lí của cuộc sống.

* Còn nhiều nắng nhưng không chói chang gay gắt như giữa hạ; mưa cũng ít, không ào ạt dữ dội; sấm ngắn và nhỏ, không đột ngột vang rền với những tia chớp sáng lòe muồn xé rách màn trời như hồi tháng 6,7. Hàng cây không còn bị giật mình, nhờ có nhiều tuổi trải nghiệm. => Cảnh & thời tiết thay đổi; tuy còn dấu hiệu mùa hạ nhưng giảm mức cường độ để lặng lẽ vào thu.

* Không chỉ có giá trị tả thực về hiện tượng thiên nhiên còn mang ý nghĩa ẩn dụ tượng trưng. “hàng cây đứng tuổi”: những người lớn tuổi, nhiều kinh nghiệm. “sấm”: những vang động bất thường từ ngoại cảnh. => Tư thơ chứa đựng những suy ngẫm tinh tế & sâu sắc: khi con người đã đứng tuổi, đã từng trải sẽ bình tĩnh, vững vàng, có bản lĩnh hơn trước những biến cố trong cuộc đời.

5. Đánh giá, nhận xét - Mùa thu thường gắn với lá vàng, lá rụng.. -> thu của HT là “hương ổi”, “dòng sông”, “đám mây”.. nét riêng của thu VN & sức hấp dẫn cho bài. - Đề tài vừa cổ điển (chuyển mùa sang thu, thể thơ 5 chữ) vừa hiện đại (mang chất hiện thực, 1 chân lí của cuộc sống) Tính triết lí gây ngạc nhiên lúc đầu, sau: đồng tình, tán phục. - Bằng tâm hồn nhạy cảm, óc quan sát tinh tế -> miêu tả sự biến chuyển của th/nhiên như mơ hồ mà rất thực. Cảm nhận sự quyến rũ qua nhiều yếu tố. Vô hình: hương, gió... Mờ ảo: mây, sương... Cụ thể: ngõ, dòng sông, cánh chim.. <- sự gắn bó và tình yêu làng xóm, qh tha thiết

KB: - Chỉ 60 chữ: biết bao rung động, ẩn chứa hồn/ tình quê. Câu ,chữ <- lòng ấm áp! - Nhiều h/a đặc sắc, gợi cảm về thời điểm giao mùa mong manh ở nông thôn Bắc bộ. Với cách nhìn, bút pháp riêng -> khẳng định vị trí HT trên đường sáng tạo nghệ thuật. - Vương vấn h/a êm dịu -> tâm hồn/người cũng ngân lên những rung động trước đất trời trong trẻo, yên bình : thêm gần gũi, yêu mến qh